

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 08/9/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Miện; ông Bùi Thế Hanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47a /2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/ 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994(có mặt)

Bị đơn: anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1989(có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/6/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Văn D kết hôn ngày 06/9/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm. Sau khi kết hôn chị về nhà anh D làm dâu ngay. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh D thường xuyên đánh đập xúc phạm chị. Đến năm 2018 chị đã làm đơn ly hôn nhưng do gia đình chồng và anh D có lên xin lỗi và anh D đã viết cam kết nên chị đã rút đơn về. Quá trình chung sống tiếp theo được khoảng một tháng giữa chị và anh D vẫn không tìm được tiếng nói chung, anh D vẫn thường xuyên xúc phạm chị. Đến ngày 01/4/2019 chị đã lên nhà để ở, vợ chồng ly thân từ

đó đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh D không còn, đề nghị Tòa án nhân huyện Hiệp Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: chị và anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/8/2012 và Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 04/9/2015. Hiện nay con chung đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị giao con chung là Nguyễn Thị Kiều Trang cho chị nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Bảo Nam cho anh D nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Chị H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn D trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị H kết hôn ngày 06/9/2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận và không có mâu thuẫn gì xảy ra. Nay chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị H. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng thì anh không cấp dưỡng nuôi con, còn chị H không nuôi được thì giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất nông nghiệp và các vấn đề khác: vợ chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Chị H đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Thị Kiều Trang và giao con chung là Nguyễn Bảo Nam cho anh D nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Anh D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật. Việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83, 84 Luật hôn nhân gia đình. Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228; Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều

273 BLTTDS. Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn là Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/8/2012; giao cho anh Nguyễn Văn D nuôi con chung là Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 04/9/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Việc chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn và giải quyết vấn đề con chung đối với anh Nguyễn Văn D là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Anh D hiện đang cư trú tại xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Văn D tại phiên tòa nhưng anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên cần áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn D kết hôn ngày 06/9/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Lâm. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh D làm dâu ngay. Quá trình chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh D thường xuyên đánh đập xúc phạm chị H. Đến năm 2018 chị H đã làm đơn ly hôn anh D nhưng do gia đình đã hòa giải, anh D đã xin lỗi nên chị H đã rút đơn về đoàn tụ. Quá trình chung sống tiếp theo được một tháng chị H và anh D vẫn không tìm được tiếng nói chung, anh D vẫn thường xuyên chửi bới xúc phạm chị H. Đến ngày 01/4/2019 chị H đã lên nhà đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh D không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn D. Quá trình làm việc tại Tòa án anh D xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nhưng chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị H xin ly hôn và anh D cũng đồng ý nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh D là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị H và anh D đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/8/2012 và Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày

04/9/2015. Ly hôn chị H đề nghị giao con chung là Nguyễn Thị Kiều Trang cho chị nuôi dưỡng và giao con chung là Nguyễn Bảo Nam cho anh D nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh D đề nghị nếu giao con chung cho chị H nuôi thì giao cả hai con và anh không phải cấp dưỡng còn nếu chị H không nuôi thì giao cho anh nuôi và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu nguyện vọng của các bên thì thấy chị H và anh D đều có công ăn, việc làm có thu nhập đảm bảo được việc nuôi con và nghĩa vụ của cha mẹ là phải nuôi dạy, chăm sóc con cái. Để đảm bảo cuộc sống cho các con chung cần giao cho chị H và anh D mỗi người có trách nhiệm nuôi dưỡng một con chung là có căn cứ. Xét về nguyện vọng của con chung thì thấy cháu Trang đã trên 7 tuổi và có nguyện vọng được ở với mẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Trang cho chị H nuôi dưỡng và giao cháu Nam cho anh D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định.

[4] Về cấp dưỡng: Chị H và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, nhà ở, quyền sử dụng đất, ruộng đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Chị H và anh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Hạnh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Khoản 4 Điều 147; Điều Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 81; 82; 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Kiều Trang, sinh ngày 22/8/2012; giao cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bảo Nam, sinh ngày 04/9/2015. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung các bên đương sự đều không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị H, anh D có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H, anh D thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai AA/2018/0003845 ngày 06/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xã Hương Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Oanh